

Chiêu hồi ngôn ngữ

Tác Giả: Tâm Thanh (Na Uy)

Thứ Tư, 14 Tháng 12 Năm 2011 07:12

Ráng vẻn đẽng cho Vẻnh Hẻ Long đẽc liẻt vào hàng kẻ quan thẻ giẻi, trong khi bẻ bê tiẻng mẻ đẻ, là phẻ trẻng cái cẻnh mà hẻ y lẻp cái gẻc cẻa vẻn minh - tiẻng nẻi.

Ngẻi tiẻn nẻ ra đi không mang theo hành lý nào ngoài chút di sẻn tinh thẻn, trong đẻ có ngôn ngữ. Trong gia đẻnh, ta vẻn nẻi tiẻng Viẻt, suy nghĩ nhẻng Viẻt, và vì lý do nẻ lý do kia, vẻn tiẻp xúc vẻi tiẻng Viẻt nẻi quẻ cũ. Ngẻi tiẻn yêu tiẻng Viẻt và đẻ ý mẻt chút các hiẻn tiẻng ngôn ngữ, sẻ đẻu lòng thẻy tiẻng Viẻt nẻi đẻt Viẻt xuẻng đẻc thẻ thẻm. Hình bẻn cho thẻy 10 ngẻi làm vẻn hóa tiẻ Viẻt Nam tiẻi cẻi giẻa màu đẻ chẻi cách mẻng đẻi khẻ u hiẻu “bẻnh trẻng.” Mẻt lẻi chính thẻ nhẻ thẻ trẻc hẻng trẻm (hay ngẻn?) con mẻt mà không ai thẻy, tẻ cáo sẻ ngu đẻt, nhẻng ngu đẻt không phẻi là mẻt tiẻi lẻi. Cẻi thẻng di sẻn tinh thẻn đẻn dân tiẻc mẻi là tiẻi lẻi. Rẻng vẻn đẽng cho Vẻnh Hẻ Long đẽc liẻt vào hàng kẻ quan thẻ giẻi, trong khi bẻ bê tiẻng mẻ đẻ, là phẻ trẻng cái cẻnh mà hẻ y lẻp cái gẻc cẻa vẻn minh - tiẻng nẻi. Hẻ cẻ cán bẻ ra ngoẻi quẻc mẻ lẻp Viẻt ngữ cho con em “Viẻt tiẻ u,” trong khi cán bẻ nẻi tiẻng Viẻt sai, ngẻng, chẻng tẻ hẻ không đẻ nhẻ bẻ o tiẻn tiẻng Viẻt, mà chẻ đẻ đẻ u đẻc con nẻt.



Mẻc đẻch cẻa bài này là trình bày sẻ bẻ bẻi cẻa tiẻng Viẻt tiẻi Viẻt Nam bẻy giẻ; sau đẻ, đẻt vẻn đẻ nên quẻng xẻ nhẻ thẻ nào, trong đẻ tẻi chẻ trẻng “chiẻu hẻi” - không vẻt bẻ nhẻng chẻ ta quen đẻng đẻu là “tẻ Viẻt cẻng,” mà trẻ chúng vẻ vẻ trí ngôn ngữ nguyẻn thẻy cẻa chúng, và sẻ đẻng chúng mẻt cách đẻng đẻn.

Nhẻng trẻc hẻt nhẻng chẻ nào đẻ bẻ đẻng đẻu lẻm?

1. Nhẻng tẻng bẻ đẻng đẻu lẻm

Tẻi chẻn bẻng “Đẻi chiẻu tẻng VC và tẻng VNCH” (trong bài Nẻi buẻn tiẻng Viẻt sau 1975, Đẻn đẻn Đẻn tẻ Viẻt Nam) cẻa tác giẻ Trẻn Vẻn Giang, làm khẻi đẻm bàn luẻn, vì nó phong phú nhẻt, tác giẻ là ngẻi iẻnghiẻn cẻu và viẻt nhiẻu vẻ vẻn hóa, chính ông đẻ kêu gẻi gẻp ý cho bẻng đẻi chiẻu công phu cẻa ông.

Đẻi khi tẻi bẻt chẻc ông, dùng chẻ “VC” và “VNCH.” Nhẻng tẻi thích ý niẻm “miẻn ngôn ngữ” hẻn - đẻ chẻ mẻt bẻn là tiẻng Viẻt, bẻn kia là đẻc ngữ XHCN. Tẻi cũng xin cáo lẻi trong phẻn chú thích ngoẻi ngữ tẻi dùng tiẻng Na-uy là tiẻng quẻ hẻng mẻi cẻa tẻi, nhẻng đẻ đẻc giẻ xẻ

Chiêu hồi ngôn từ

Tâm Thanh (Na Uy)

Th#7913; T#432;, 14 Th#225;ng 12 N#259;m 2011 07:12

khác cũng thông cảm, tôi thêm tiếng Anh là tiếng tôi biết lắm lắm.

Trong hơn 200 câu tiếng của ông TVG, tôi trích 25 câu phần 10 câu phần đầu tiên, sau đó như tình

Tiếng VC

Tiếng VNCH

tiếng

đáng ghi nhớ, đáng nhớ

bác sĩ, ca sĩ

bác sĩ, ca sĩ

bang

tiếng bang

bộ quần

che chắn, giữ gìn

bài nói

diễn văn

bèo

trận

bóng đá

túc cù

bổ sung thêm,

bổ túc

bổ dưỡng (hỏi ?)

nghề nghiệp, săn sóc, chăm nom, ăn uống đầy đủ

bổ xúc

đón nén, bổ trợ

bổ trợ

nguyên nhân

cách ly

cô lập

cảnh báo

báo động, lưu ý

Chiêu hời ngôn từ

Tâm Thanh (Na Uy)

Tháng 13; Năm 432; 14 Tháng 25; ngày 12 Năm 259; m 2011 07:12

chết xám

trí tuệ, thông minh

chết

quy chết

đông thái

đông lịch

đông đảo

vấn đề trí óc, suy luận, suy nghĩ

hoành tráng

nguy nga, tráng lệ, đồ sộ

huyền

quần

lý giải

giải thích (explain)

nâng cấp

nâng hạng của giá trị lên

nhà khách

khách sạn

nhà quán

luôn luôn, trước sau như một

thực phẩm

xác tín

thực trạng

chính xác

Nhận xét:

“nữ tử”: tiếng của hai miền. Tôi hỏi còn nhớ, tôi ở Sài Gòn, tôi đã đọc, nghe “trường phái nữ tử”, nữ tử còn đọc trong trí cô Tô, bạn nhắc gây nữ tử quê hương.” Cái khác là ngày nay trong sách dùng “nữ tử” và nhắc danh từ và nhắc đến từ. Ngày xưa ta nói “Bạn nhắc gây nữ tử”, ngày nay người trong sách nói “Bạn nhắc nữ tử”, chỉ bắt đi chữ “gây”! “Đáng ghi nhớ, đáng nhắc” không phải là tiếng Việt từ ngữ đến cho “nữ tử”.

“Bác sĩ”: viết y dài là sai, nhắc - cũng nhắc từ ngữ hời “bánh từ ngữ” - không phải nhà cầm

Chiêu hĩa i ngôn t

Tác Giả: Tâm Thanh (Na Uy)

Thứ Tư,, 14 Tháng 12 Năm 2011 07:12

quy n ch tr ng nh v y. C gi sách báo hai mi n ra đ c, ta s th y c hai mi n đ u nhi u ng i vi t đ ng, ít ng i vi t sai.

“Bang”: Ta quen nghe “ti u bang” khi nói v state c a M , nên th y không thu n tai khi nghe ng i Hà N i gi i t t là “bang.” Nh ng “bang” (đ ng m t mình) đã đ c dùng ngay t th i Tr ng Trình - “S m đ ng Nam bang/Vũ quá B c h i.”

“B o qu n”: Vi t Nam T đ i n Lê Văn Đ c, “b o-qu n đt (Pháp): B o th và qu n xu t, gi s b , đ ng ký, đ i n th , c i chính và c p phát b n sao.”

“Bài nói”: Tôi g p “bài nói chuy n, bài tham lu n, bài phát bi u” c hai mi n, mà ch a g p “bài nói” đ ng m t mình bao gi (nh ng tôi tin r ng tác gi TVG có g p nên m i chép vào b ng đ i chi u). Ng c i, ch “đ i n v n” tôi th y nhan nh n trên báo chí Vi t c ng, VNCH và h i ngo i. Nh v y “đ i n v n” là ch Vi t thông đ ng m i mi n.

“Bèo” là nói t t thành ng dân gian “r nh bèo,” ti ng lóng, ch a th y trong văn b n chính th c c a CS. Và t t nhiên “r ” đ c dùng r ng rãi c hai mi n ngôn ng .

“Bóng đá”: Đào Đ ng V , trong Pháp Vi t T đ i n, d ch football là: môn bóng tròn, túc c u, đá bóng, đá banh. V y nói “bóng đá” không sai, nh ng ngày nay trong n c dùng thay cho “túc c u.”

“B sung” ta cũng dùng r t th ng trong Nam - “b sung quân s ,” “l n tái b n này đã đ c b sung.” V y “b sung” và “b túc” đ c dùng c hai mi n ngôn ng .

“B i đ ng” đ c dùng c hai mi n (Mi n Nam, xin coi Vi t Nam T đ i n Lê Văn Đ c, ch ng h n). Cán b CS nói “k hè giáo viên đi b i đ ng” nghe k c c, nh ng n u nói “b i đ ng chính tr” thì v ph ng đ i n ng pháp, không có gì sai c . Tác gi TVG có lý khi cho r ng “t m b ” là t t ng đ ng; nh ng ch còn i (ngh ng i, săn sóc, chăm nom, ăn u ng đ y đ) là mô t chi ti t ch không ph i danh t t ng đ ng v i “b i đ ng.”

“B t ng” và “ng c nhiên” đ u đ c dùng c hai mi n. Nh ng hai ch có ý nghĩa khác nhau hoàn toàn.

“B c xúc” là ti ng đ c thù trong xã h i VN bây gi . Nh ng ông TVG đ a hai ch “đ n nén” và “b c t c” làm ch t ng ng c a VNCH, thì không đ ng.

“Cách ly” và “Cô l p” đ u đ c dùng c hai mi n ngôn ng . Vi t Pháp T đ i n Đào Đ ng V : “cách ly, cách bi t: séparé l'un de l'autre.” “Cách ly” và “cô l p” không đ ng nghĩa hoàn toàn v i nhau, thí d trong câu sau, còn ngh ch nhau là đ ng khác: “C n cách ly b nh nhân này, nh ng đ ng cô l p h .”

“C nh báo” và “báo đ ng” đ c dùng c hai mi n. Thí d Mi n Nam: Vi t-Pháp T đ i n Đào Đ ng V vi t “C nh báo” : signaler, avertir. Tân Đ i T đ i n Vi t Anh Nguy n Văn T o: “C nh báo: alarm.” Chính xác h n, c nh báo là báo tr c nguy c có th t i đ đ phòng; báo đ ng là báo khi nguy c b t đ u x y ra đ tránh thoát.

“Ch t xám” v n đ c dùng t i Mi n Nam (môn v n v t l p đ t và đ nh) v i c nghĩa đen l n nghĩa bóng (trí thông minh) C hai đ u đ c dùng t i VNCH. B o “ch t xám” ch đ c VC dùng, là sai.

“Ch đ ” và “quy ch ”: c hai đ c dùng t i Mi n Nam, v i ý nghĩa khác nhau. “Ch đ ”: th ch chính tr , ăn theo ch đ , ch đ cũ/m i, ch đ thu khóa. “Quy ch ”: quy ch công ch c, quy ch nghi p đoàn. Không hi u căn c vào đâu mà b o r ng ch “ch đ ” c a VC có nghĩa t ng đ ng v i “quy ch ” c a VNCH.

“Đ ng thái” và “đ ng l c” hoàn toàn khác nhau, nh t là trong lãnh v c tâm lý, m t đ ng bi u l ra, m t đ ng ti m tàng bên trong. “Đ ng thái” hay “tác phong”: (Anh: behavior, Na-uy: atferd): hành vi bi u l ra bên ngoài quan sát đ c; ta có ch “tr ng phái tâm lý h c đ ng thái/ tác phong” (behaviorism). Đ ng l c: (Anh: motive; Na-uy: motiv) là s c ng m thúc đ y hành vi. Td:

Chiêu hời ngôn từ

Tác Giả: Tâm Thanh (Na Uy)

Thứ Tư,, 14 Tháng 12 Năm 2011 07:12

“Còn nh sát ch a tìm ra đ ng l c c a v gi t ng i.” C hai ch đ u đ c dùng t i Mi n Nam; n u chúng không đ c ph bi n, là vì chúng thu c lãnh v c chuyên môn chẳng.

“Đ ng nã” cũng là danh t quen thu c t i Mi n Nam (ít nh t trong môn tâm lý s ph m). “V n đ ng trí óc” g n đúng v i “đ ng nã,” nh ng không ph i là ch c a Mi n Nam thay cho “đ ng nã.” Còn “suy lu n, suy nghĩ” đ u đ c dùng c hai mi n, v i nghĩa h i khác v i “đ ng nã.” “Hoành tráng” theo T đ i n Lê Văn Đ c đ ng nghĩa v i “hoành l ” nghĩa là “r ng l n, đ p đ ” (đúng nh ông TVG hi u). Nh v y “hoành tráng” thu c kho tàng ng v ng Vi t Nam, không nên hi n cho VC đ c quy n. (T i sao ta có khuynh h ng đ ng v i ch này và nhi u ch khác, tôi s có vài dòng gi i thích c ph n hai).

“Huy n” và “qu n” là danh t ch đ n v hành chánh qua b n th i đ i, Pháp, Qu c gia (B o Đ i), VNCH và VN XHCN. Th i Pháp huy n nh g i là “huy n” (đ ng đ u là tri huy n), huy n l n g i là “ph ” (đ ng đ u là tri ph hay đ c ph s). Th i B o Đ i, t ng t . Th i VNCH t t c đ u g i là “qu n,” không phân bi t l n hay nh , thành th hay nông thôn, đ ng đ u là “qu n tr ng.” Ngày nay đ i ch đ CS, t thành th đ n v hành chánh này g i là “qu n,” t nông thôn g i là “huy n.”

“Lý gi i” và “gi i thích”: C hai đ u đ c dùng t lâu c hai mi n. Hai ch có nghĩa khác nhau. Gi i thích là c t nghĩa. Lý gi i là gi i nghĩa t ng t n cho ra l .

“Nâng c p” đúng là t ng riêng c a VC và ph n nào có nghĩa là “nâng/ đ a giá tr lên” nh tác gi TVG nói. Nh ng ch t ng đ ng phía Vi t Nam thì tùy tr ng h p - n u VC nói “nâng c p cái ô tô” ta nói “trùng tu cái xe h i”; VC nói “nâng c p đ ng sá,” ta nói “tu b đ ng sá”; VC nói “nâng c p khuôn m t” ta nói “s a m t.” Tóm l i linh đ ng là m t đ c tính c a ti ng Vi t; máy móc là m t đ c tính c a ti ng VC.

“Nhà khách” đ i v i “khách s n”: đ i u này tôi mi n bàn, đ c gi t nh n th y ngày nay còn bao nhiêu hotel t i VN đ c g i là “nhà khách.” H n n a, theo qui c ngành du l ch, “nhà khách” hay “nhà tr ” có tiêu chu n th p h n “khách s n.”

“Nh t quán” không ph i là t ng riêng c a VC, và “luôn luôn, tr c sau nh m t” không ph i ch t ng c a VNCH. Ông Lê Văn Đ c đ nh nghĩa r t chính xác, g n mà thâm thúy: “Nh t quán: m t l mà su t c m i l . Thí d : lý thuy t nh t quán.” Ch “nh t quán” quý l m, không th bán r cho VC đ c!

“Th ph n” theo các nhà kinh t trong n c ngày nay là bách phân mà VN chi m đ c trên th tr ng th gi i, thí d h nói “Cà phê Vi t Nam có th ph n r t nh trên th tr ng th gi i.” Theo s hi u bi t nông c n c a tôi, VNCH không có ch “th ph n.” Còn ch “th tr ng” đ c ph bi n c hai mi n.

“Xác tín” là tin ch c , “chính xác” là đúng y, hai ch không liên quan gì t i nhau, và đ c dùng đ hu c hai mi n (th m chí có th Mi n Nam dùng “xác tín” nhi u h n Mi n B c).

Mi n Nam còn dùng “thâm tín” n a.

K t lu n: R t nhi u t ng mà chúng ta cho là c a VC, th c ra là c a Vi t Nam. V y ti ng nào là ti ng VC?

2. Đ c tr ng ngôn ng XHCN



Nhiu v coi đ o ng là m t đ c tính c a ngôn ng XHCN. Tôi không đ ng ý, b i vì c Nguy n Du đã đ o ng (“Nay hoàng hôn đã l i mai hôn hoàng”); T l c Văn đoàn đ o ng nhiu h n; Sáng T o đ o ng nhiu và đ c đáo. Tác đ ng c a đ o ng là thay đ i nh p đ i u và c ý t n a. Không hoàn toàn gi ng nhau gi a “đ n gi n” và “gi n đ n,” gi a “b o đ m” và “đ m b o,” gi a “thành hình” và “hình thành,” gi a “m n yêu” và “yêu m n.” Trong khi đó “Úc Châu” hay “Châu Úc” không khác nhau l m v tác đ ng ng h c (tôi đoán h vi t Châu Úc vì cho r ng trong ti ng Vi t, ch ng đ ng tr c thu c ng . Còn ta vi t ng c l i là theo tr t t Hán Vi t). Tôi cũng không th y ng i c ng s n nói t t nhiu h n chúng ta. H nói “căng” thay vì “căng th ng,” ta cũng nói “gay” thay cho “gay go,” “ganh” thay cho “ganh t .” Cũng không ph i vì th y m t s ng i trong n c vi t “M” thành “Mĩ” mà ta kh ng đ nh vi t i-ng n là VC! Y-dài i-ng n còn trong vòng tranh cãi ch a ngã ngũ c hai mi n, ta t m gác qua.

Tóm l i, i-ng n y-dài, đ o ng và nói t t, không còn là tiêu chu n th c s phân bi t ngôn ng hai mi n. V y cái gì có th giúp ta nh n ra nh ng đ u hi u c a ngôn ng xã h i ch nghĩa? Phát xu t t ch nghĩa xã h i

Nh ng danh t sau đây là chính c ng c ng s n, nh ng nhiu ch không b đ ng đ u vì ng i ta coi là m t đ ng nhiên - khi nói v ch nghĩa xã h i thì ph i dùng t ng kinh đ i n XHCN: Đ u tranh giai c p, bóc l t, giá tr th ng đ , t b n, t s n, phong ki n, tích c c, tiêu c c, t n t i, đ c ng, ph ng án, ph ng ti n s n xu t, làm ch t p th , c i t o công th ng nghi p, t p trung c i t o v.v.

C ng s n ch nghĩa cũng m n nhiu ng v ng t Hegel nh bi n ch ng, đ , ph n đ , h p đ , t duy... và thay đ i đ i, thí d duy v t bi n ch ng.

Ch “quá đ ” là đ c bi t nh t c a c ng s n. Nó bao hàm cái gì h n ch “giao th i” hay “chuy n ti p” mà ta quen dùng.

Ch “vong thân” là m t đ c ng c ng s n. R t may nó xu t hi n trong danh t tri t h c t tr c, nên nó là Vi t.

Ch “gi i phóng” là m t trong nh ng ch b l m đ ng nhiu nh t. Tôi không nói s l m đ ng chính tr , vì “gi i phóng” ki u Qu c t C ng s n, t nó là m t sách l c (trong đó chiêu bài và ph nh l a coi nh vũ khí t t y u), nh “gi i phóng Mi n Nam.” Tôi mu n nói h máy móc dùng “gi i phóng” cho c nh ng th l t v t. Đ i c ng trong máy vi tính đ y quá, ta “xóa b t,” h g i là “gi i phóng”; ta nói “gi i t a m t khu gia c đ làm đ ng,” h nói “gi i phóng...”; b t vi c cho m t công nhân đ h đi tăng c ng cho ch khác, h g i là “gi i phóng lao đ ng c h u...”

* Trên đây là ch XHCH chính c ng, không nh m l n vào đầu đ c. Có bao nhiêu ngàn ch lo i này, tôi không r .

Lai T u

H Chí Minh ôm t p Lu n c ng c a Lenin v v n đ dân t c và dân t c thu c đ a, mà khóc t i Paris, đ c hu n luy n t i Nga, nh ng th c t p áp đ ng t i T u. Tr n b ch nghĩa nh đ u t , quy thành ph n, xét l i, trăm hoa đua n , cách m ng văn hóa, h kh u, h chi u, biên ch , đ i m và di n, tam cùng, c c, phân c c, ch nhi m, s c , kh c ph c v.v. đ u là sao chép ch ti ng T u.

Đ n m t lúc h nh mình là ng i Vi t, b t ch Hán. Nh ng h ch Vi t hóa nh ng ch liên quan t i “đ ch,” nh “máy bay lên th ng,” “l u năm góc,” “Nhà Tr ng.” Ng c l i, trong n i b đ ng thì ngôn ng càng ngày càng l thu c Trung Qu c v đ i nhiu h n.

Chiêu hị i ngôn t

Tác Giả: Tâm Thanh (Na Uy)

Thứ Tư, 14 Tháng 12 Năm 2011 07:12

Sở dĩ púng giũa a tiếng Tô u và tiếng Viêt đũa a tữ i hiên tữ ngôn ngôn lai căn - “cữ cữ u lữ i vữ n,” trong đó “cữ cữ u” là Hán, “lữ i” và “vữ n” là Nôm.

Cùng ý niếm kinh tữ này, miếm Nam đã dùng năm âm tiếng toàn Hán, nhữ ng quen thuữ c, “tái tữ chữ c tữ bữ n.” Miếm Nam lữ i theo nguyên tữ c tữ do, cữ trong ngôn ngữ, do đó mữ t ý niếm có thữ có nhiữ u cách phát biữ u, nhữ có thữ nói “xữ p đũa t lữ i vữ n liữ ng,” ai cũng hiữ u cữ.

* Vữ y mữ t đũa n văn tràn ngữ p chữ Tàu, là đũa u hiữ u đáng nghi văn Viêt t cữ ng.

Lai Tây

Các hữ c sinh Marie Curie hay Jean-Jacques Rousseau, khi gữ p nhau, xữ tiếng Tây, là chuyữ n thữ ngôn. Các ký giũa, trí thữ c gữ p nhau bên tách cà phê, nói “toa toa moa moa” cũng là thữ ngôn. Nhữ ng tữ i miếm Nam ít khi ta viết tiếng Tây trên sách báo. Trái lữ i báo chí và cữ sách giáo khoa cữ ng sữ n VN đũa y đũa y đũa u Ngô mình Sữ :

- Lô-gích (tiếng Pháp logique = luữ n lý): “Cữ cữ u lữ i nữ n kinh tữ : Lô-gích hành đũa ng và cách tiếng cữ n” (trích báo trong nữ c). Viết nhữ vữ y đũa lữ thiên hữ chữ không phữ i đũa cho ngữữ i ta hiữ u.

- Gu (tiếng Pháp goût = khiữ u): “Thữ thách gu thữ m mữ style mix trùng hữ a tiếng” (trích báo trong nữ c). Ba đũa quữ c Tô u, Tây, Mữ hiữ n đũa n trong mữ t câu... thữ n chú, ngữữ i thữ ngôn không hiữ u gì cữ.

- Mô típ (tiếng Pháp motif = đũa i tữ ng): “Mô típ trong ngữ thuữ t kiữ n trúc Chăm” (trích báo trong nữ c)

- Boa (tiếng Pháp pourboire = tiếng tữ ng, tiếng thữ ngôn): “Xữ tiếng boa, khách nhữ u bữ đũa đũa t cữ” (trích báo trong nữ c)

- Sủ vanh nữ c lữ n (Chauvin: tên ngữữ i lính “yêu nữ c” cữ a Napoléon)

- Đũa cưa (Pháp: discours, có hai nghĩa 1: lữ i, 2: bài đũa n văn): các nhà ngữ hữ c VN XHCN lữ y nghĩa thữ nhữ t đũa nói vữ ý niếm “câu đũa n.”

Có vữ nhữ đũa VN, ai không nhét vào bài viết cữ a mình đũa c mữ t vài tiếng Tây bữ i, không phữ i trí thữ c xã hữ i chữ nghĩa. Nhữ ng tôi ngữ c nhiên tữ i sao hữ không viết thữ ng discours? Kữ cữ c hữ n nữ a, tên riêng hữ cũng phiên âm mà không kèm theo chữ gữ c, Thữ y mữ t bữ n văn có “Humphây, Xitavit, Xtôntenbe, Cữ cữ” ta chữ ng biữ t ai vào ai, nhữ ng ta biữ t ngay ai là tác giũa.

Biữ n chữ ng cữ a căn bữ nh lai Tây là... đũa ch!

Đũa n hình nhữ t là chữ “kữ ch tính” đũa ch tữ “dramatic.”

Nhân mùa bữ u cữ tiếng thữ ng Mữ, mữ t tữ báo Viêt Nam viết: “Cuữ c tranh cữ đũa y kữ ch tính giũa a Clinton và Obama.” Hai chữ “kữ ch tính” khiữ n ta hình dung ra hai tay hữ lữ bữ ch trên sân khữ u chính trữ. Tiếng Viêt trong sáng sữ nói “cuữ c tranh cữ gay cữ n...,” đâu có cữ n đũa ch mữ t cách nô lữ chữ dramatic cữ a Tây Mữ.

Nhân Ngày Giũa i trữ Thữ giũa i 2008, Giám Mữ c Bùi Văn Đũa c, trữ lữ i phữ ng vữ n cữ a Vietcatholic, mô tữ ĐGH Benedicto XVI là, “Ngài không xuữ t hiữ n trữ c giũa i trữ mữ t cách đũa p đũa và kữ ch tính nhữ vữ Giáo hoàng trữ c, nhữ ng...” Tữ i nghiữ p, ĐGH Gioan Phaolô, tuy hữ i còn trữ thích kữ ch ngữ, viết kữ ch và đống kữ ch, nhữ ng không bao giũa ngài mang bữ mữ t kữ ch tính vữ i bữ t cữ ai. Cái nguy hiữ m là mữ t ngữữ i nói sai, cữ nữ c nói sai theo, cữ đài BBC cũng nói sai theo. Mữ t trữ n đũa u bóng đá sôi đũa ng quý ông bà Ban Viêt ngữ BBC cũng nói “đũa y kữ ch tính”!

* Viết nhữ me tây đũa u thữ kữ 20 là mữ t đũa u hiữ u ngôn ngữ XHCN.

Nói phét

Nói phét - hay hoa ngôn - là bữ nh cữ a tiếng cá nhân cán bữ, chung cữ a đũa ng, lan sang dân, làm hữ ng ngôn ngữ:

“Siêu sao chân dài,” “bánh đũa siêu mữ ng,” “máy siêu cao kữ,” “tữ u siêu tữ c.”

Chiêu hỡi ngôn t

Tác Giả: Tâm Thanh (Na Uy)

Thứ Tư,, 14 Tháng 12 Năm 2011 07:12

Tiêng Việt có nhiều chữ để diễn tả sinh hoạt lý trí: trí khôn, thông minh, tinh thần, trí tuệ. Trí tuệ là trình độ cao nhất. Phượt giáo coi trí tuệ là bậc cao của tư giác. Người có ngôn ngữ diễn ngôn, cái gì cũng cho ngôn ngữ trí tuệ vào.

“Chợ nghĩa Mác Lê-nin để nh cao trí tuệ loài người”

“Trò chơi trí tuệ của Hội chợ Đà Lạt”

“Con chó trí tuệ”

“Game trí tuệ”

- Muốn diễn tả cái gì siêu việt hơn nữa, bắt buộc phải leo lên Trời (nếu họ không tin là có)

“Đừng thần thánh”

“Cuộc chiến đấu thần thánh của nhân dân ta”

- Tôi muốn nói dài về chữ “hoành tráng.” Nó đã bắt đóng dấu oan. Thực ra nó là Việt Nam rớt. Như phải nói, “hoành tráng (nhỏ hoành tráng) là rớt rớt rồi.” Bình thường hoành tráng thích hợp cho mặt dãy núi hùng vĩ, mặt cảnh hoàng hôn rực rỡ, lâu đài Taj Mahal diễm lệ. Nhưng tôi sao quý về và tôi cảm thấy khó chịu khi nghe hai chữ đó? Đừng quên làm - vì nó để c dùng bả bãi trong nhu cầu khoa trương, thí dụ mặt câu quảng cáo thông tin mà “Hoành tráng trong chiến thắng”! Người nói tiếng Việt, cao hơn người khác, cũng chỉ dám nói “lười lười” là cùng.

- Trước khi Đứng Công Sản ra đời, nhiều nhà cách mạng đã viết: “Toàn dân tranh đấu để lập.” Chữ “tranh đấu” không phải do các ông Minh Đứng Giáp chữ ra. Nhưng người nói tiếng Việt cảm thấy tốt đẹp khi nhận được mặt xin tiếng Việt Nam mà được, “Cháu tranh đấu vì tôi thăm chú thím.”

- “Digital signal processing” mà dịch là “xử lý tín hiệu số,” không phải là số. Nhưng chữ “xử lý” trở thành lỗi bắt khi người ta bắt nó vào tô ph. Người chỉ bàn trong mặt tiếng mẹ đẻ Hà Nội đã hô cho nhà báo như sau: “Xử lý hai bát phở tái nấc trong! Khẩn trương lên!”

- Chữ “bức xúc” không lai Tàu, không lai Tây, tiếng thanh, tiếng hình, có thể là mặt chữ hay. Nhưng nó đã “h” ngay từ khi người ta nói: “Ai bức xúc thì khẩn trương đi đi a.” Đây là mặt chữ tiếng Việt, lỗi như “nói chuyện,” “trần trụi.”

Nhiều chữ khác mà người Việt học tiếng chúng ta nghe thấy khó chịu, thấy ra đã xuất hiện trong khi mặt anh du kích có ngôn ngữ bình tĩnh nói. Nhưng ta khó chịu vì họ dùng sai chữ và dùng dao mổ trâu giết ruồi.

* Tóm lại, khấc phấc, bẻ dẹt, tranh đấu, đứng yên, đứng xuất, khẩn trương, giác v.v. nguyên thủy là tiếng Việt Nam thuần túy và hay ho, bẻ bẻ thành lỗi bắt, bẻ bẻ làm người Việt bình thường chỉ có ngôn ngữ dùng. Đây là lỗi tiếng Việt thông thường hàng VC.

Nói số

- Trong học thuyết ngôn ngữ có hai ý niệm để diễn tả “chất” (quality) và “lượng” (quantity). Ai đi tù của tôi ở đâu phải học câu mác-xít “Lượng biến thành chất.” Nay người có ngôn ngữ ghép “chất” và “lượng” để nói về “phẩm chất” (quality). Mặt củ khoai lang ngon ta nói “củ khoai ngon,” người trong nước nói “củ khoai chất lượng.”

- “Lười nhười” đúng ra là “lười tức là chi phí,” còn gọi là “lười tức là thu” hay “lười tức là rỗng” (Quần Lâu, Tội lỗi chính trị, hành chánh, kinh tế, pháp luật). Nhưng từ ngày có ngôn ngữ chỉ mặt trước nước, người ta dùng “lười nhười” để chỉ lười tức. Họ thông tin nói, “Chợ để bán chất biến chất theo lười nhười.” Nhưng từ bán xanh hay để để cho y theo lười tức, chỉ có bao giờ về a cho y về a làm tính trị chi phí đâu!

- “Biến lý” có nghĩa là bẻ về công lý; “Biến lý cụ thể” hay “công tố viên” là củ quan thay mặt xã hội truy tố người vi phạm luật pháp. Hai danh từ luật pháp để ý nghĩa như vậy củ Chính quyền Quốc Gia (Bộ Đ) và VNCH, đã bắt thay thế bằng chữ “viên kiểm sát nhân dân.” Hai

Chiêu hời ngôn từ

Tác Giả: Tâm Thanh (Na Uy)

Thứ Tư: 14 Tháng 12 Năm 2011 07:12

ch “kiếm sát,” trong ngữ cảnh luật pháp, không nói được gì cả.

- “Heo dân tộc”: tránh nói “heo mồi” là một cách ngợi đáng khen, nhưng nhảm nhí tếu công thức “ngồi dân tộc” để áp dụng cho con heo nui, là xúc phạm đến ng bào thiêu sự thối nát.

* Trong khi từ từ ngôn làm một giá nhảm nhảm hay sự có, thì sự dốt nát sanh ra nhảm nhảm mồi vô nghĩa.

Nói vọt

Học thuở lòng và lập lời nhảm con vọt là chiền lập công sự yên trong xã hội công sự. Lá bùa “Nhóm Bắc và Đông” ngày nay không còn được dán nhieu trên cửa miêng ng ngồi dân, nhưng vẫn gián tiếp lập lóe trên các công quan tuyên truyền. Nhưng còn nhieu công thức khác rất vô nghĩa:

- Kinh tế thế giới (có tiền)

- Có trình độ (trình độ học thức cao)

- Nói chung: câu mở đầu của 90% ng ngồi Việt trung bình trong nước. Câu buồn cười nhứt mà tôi được nghe và đã cho vào một truyền ngữ là “Nói chung tôi không có cha mẹ”

- Nhứt đởnh (nào đó): “khả năng nhứt đởnh”

- Hồn chết (thiếu sót): “năm nay bắt đầu Bắc Hồ còn hồn chết”

- Chạy (chính) “Bà ăn cái thiếu chết yểu là khoai mì”; “Chạy tham quan Châu Âu chạy yểu là Pháp”; “Bà ta lấy chết ng ngồi, chạy yểu đi nước ngoài.”

Nói đởu

Đời mở đầu bình yên giờ tởo, Việt Nam ngày nay thức chết là một xã hội đời loạn - loạn chính, loạn pháp, thức ng luân bại lý và loạn ngữ. Nói nhảm nhảm là nói đởu.

Hình bên ghi nhảm một phong thái ÁN và NÓI đởu của công sự. Nói đởu, nói xách mé, chết thức, nói thức tởu và nói đởu... tuy không phải do chết đởo công khai thức Trung ng Đông, nhưng Đông - “ngồi lãnh đởo đởc nhứt và thức thánh” - có trách nhieu hoàn toàn về sự sa đởa ng ngồi của đởng viên và toàn dân. Trên thức giời không một dân tộc nào suốt ngày đem mở ra mà đở, đởt liên miên, trong công sự, ngoài đởng, ngoài chết, trong thức ng học, nhảm xã hội Việt Nam ngày nay. Không một nước nào mà con ng ngồi - thức đởa bé bán vé sự thức thức bí thức đởng và công quan truyền thông, báo chí - có thức nói thức thành đen, nói đen thành thức, nhảm thức VN.

Chết đởu cáng nhứt trong ngôn từ công sự là chết “ngồi y.” Trong chiền tranh hai bên có thức chết mở ng nhau thức thức - Thức Thức Ngô Đình Diệm giời Thức Thức Dân Thức Thức Giời Thức Thức Nam là “Mặt thức côn đở,” ng ngồi Hà Nội giời Việt Nam Công Hòa là “ngồi y.” Nhưng khi chiền tranh chết mở đởt, ng ngồi công sự đã báo thù “nổ máu” bởng thức bở quy công dân, hành quy thức, giam cầm, dày thức, thức thu tài thức, công p v, hi p con ng ngồi chiền bại, nhân danh bở án “ngồi y”; thức là đởu, cái đởu của nhảm tên ăn công p. Nay hời rêu rao chính sách hòa hợp hòa giời, nhưng vẫn coi ng ngồi của chết VNCH là “ngồi y”; mở ngày 30 tháng 4 hời khời đởy thức thức thù ghét “ngồi y.” Mà “ngồi y” là gì? Là theo M. Bậy giời học công nhảm hời VNCH - thức có phải chết “ngồi y” là đởu ngay thức đởu không?

* Dùng ngôn ngữ nhảm khí chết che đởy chân lý học lập đởo, là đởc tính thức hời nhứt của văn hóa và ngôn ngữ công sự.

3. Thái đở của nhảm ng ngồi yêu thức ng mở

Phức hời vởn ngữ vởng bở dùng sai

Gia tài của thức nhân đở lập, không lập thức cho CS phá học? Vởy thức thức thức đởng né tránh nhảm nhảm ng ngồi công sự dùng sai, mà phải thức lập và dùng đúng thức thức.

Chiêu hồi ngôn ngữ

Tác Giả: Tâm Thanh (Na Uy)

Thứ Tư,, 14 Tháng 12 Năm 2011 07:12

Ngôn ngữ của người (rồi bây giờ các nước) dùng các chữ không trong, đồng viên, không phải, tranh thủ, yêu cầu... một cách lịch sự:

- Họ viết sai: "Các yêu cầu của một nền kinh tế biến đổi."

Ta sửa lại: "Các điều kiện của một nền kinh tế biến đổi."

Và ta viết lại chữ "yêu cầu" đúng cách: "Yêu cầu Nhà Nước quản lý bán nước!"

- Họ viết đúng ngôn ngữ, "Không trong đi đâu ạ."

Ta sửa lại, "Mau mau đi đâu!"

Và ta viết lại chữ "không trong" đúng cách: "Tình hình Trống Sa Hoàng Sa rồi không trong!"

Hành động vì không trong phong phú của dân Việt và VNCH

Chúng ta biết chắc chắn này: về phương diện ngôn ngữ và văn hóa, Miền Nam Việt Nam là dòng chính. VNCH giữ gìn liên tục từ Chủ Nghĩa Dân Chủ Quốc Ngữ, từ Alexandre de Rhodes từ Trống Vĩnh Ký, từ Lê Văn Đoàn, từ Sáng Tạo, Bách Khoa, những viên đi học, những viên nghiên cứu đặc biệt, những tờ báo văn hóa, ngôn ngữ, hàng chục tờ báo ngày đặc biệt, hàng trăm tạp san... Và trên hết, nền tảng do từ vựng và ngôn ngữ. Trong khi đó Bắc Việt dưới tôn Stalin-Mao, trừ dè dặt trí thức, bách hại Nhân Văn Giai Phẩm, phá hủy công lao Alexandre de Rhodes, cấm đoán Lê Văn Đoàn, vào Nam đốt sách giam học trò. Ngày nay họ đã cho in lại TLVĐ để kiểm tra và nhận xét, mà lại trống Luật, những hàng văn học còn đó, văn hóa và ngôn ngữ trống rỗng sau vãn cảnh là khí cụ tuyên truyền. Trí thức miền Bắc nhieu ngôn ngữ đi tiên tiến Nhân Văn Giai Phẩm là khi vào Nam sau năm 75!

Trên 5000 danh từ chuyên môn luật pháp, chính trị, kinh tế, tài chính của Miền Nam đã được một nhóm chuyên gia và thẩm phán chuyên nghiệp cũ thu thập thành cuốn Từ Điển Pháp Luật (Nhà XB KHXH Hà Nội, 1992).

Sau 25 năm không có hoạt động doanh nghiệp, không có đi học tiếp, không có phân khoa luật, không có ngành luật sự và thẩm phán chuyên nghiệp... Muốn xây dựng một quốc gia (ít nhất bên ngoài) có quy củ, họ phải dùng lại toàn bộ ngôn ngữ của VNCH.

Một vài thí dụ trong số trên 5000 danh từ nói trên:

- "Công suất" thay thế "công an"

- "Trống nước" đã được xếp trống "tài khoản" trong từ điển và số đồng nghĩa hiện trong từ điển thuật ngữ. Những đồng nghĩa hiện không phân biệt, "trống nước" là một cái túi vô hình trong ngân hàng để ta biết, trong khi "tài khoản" là số tiền nằm trong đó; tài khoản còn là số tiền dành cho một khoản chi/thu trong ngân sách.

- "State" (M) được dịch là "tiền bang" trong từ điển tuy báo chí vẫn dùng "bang."

- Trong các chữ chính quyền, họ vẫn dùng "Viện Kiểm Sát Nhân Dân," những ý niệm "công tố" đã được khôi phục trong từ điển nói trên.

- Dùng dùng trong nước đã dùng "bộ hành" thay cho "bộ hành."

Ngoài các danh từ chuyên môn về luật pháp, kinh tế, hành chính, ngôn ngữ thuật ngữ thuật ngữ cũng đi ngược:

- "Máy bay trực thăng" đã thay thế "máy bay lên trời."

- "Hàng không mướm" được dùng song song với "tàu sân bay."

- "Hoa Kỳ" thay "M." Ngôn ngữ của người là từ - từ Chiên Il, khi còn như một thì họ gọi "Hoa Kỳ" ("đền Hoa Kỳ" là dấu tích một màn bang giao không thành giữa M và Việt Minh); khi thù ghét thì họ gọi "Mĩ"; bây giờ một điếu "Hoa Kỳ" hai điếu "Hoa Kỳ." Trong chế độ của người, chữ nghĩa thay đổi theo bên thù, mà bên thù thay đổi theo quy định của người Đàng, chứ không phải quy định của người Quốc hay nhân dân.

Không phải mọi chữ đều là chữ VC

Vào năm, 1975 của miền Nam chỉ có dăm ba máy vi tính (một từ Phi Trống, một từ Phi B)

T ng Tham M u, m t c a USAID, m t c a h ng IBM. C th nhi u n i kh c , t i kh ng bi t). Gi i h u tr chuy n m n c s n ra m t cu n ng v ng Anh-Vi t, nh ng ch gi i th ch y ni m, kh ng t o t nhi u. C c chuy n vi n v nh n vi n l m vi c trao i v i nhau b ng ti ng Anh, ti n h n.

Ng nay, v nhu c u gi o d c, ng i ta c g ng t o t . “Ng i ta” ỳ c th l c c chuy n gia trong n c, c th l c c chuy n gia ng i Vi t h i ngo i, ỳ v ỳ ỳ ch ra c c danh t chuy n m n. D l c đ u b ng , ta n n c ng m i nh x t, ch n o hay v ỳ ỳ đ ng, ta d ng, ch n o sai ta i u ch nh. T i th y kh ng c g i sai hay l b ch, th i d , trong c c ch dao di n, hi n th , k i ch o t, ph n c ng, ph n m m... Li n quan t i danh t k thu t, t i l y th i d “th ng s ” hay “bi n s ” (variables) l hai ch c t tr c, nh ng “bi n s ” ỳ c d ng nhi u trong s ch gi o khoa Mi n Nam n n tr th n quen thu c h n. Ng nay trong n c d ng “th ng s ”; n u b o l “t VC” th o n cho n .

Trong tr o l u to n c u h o a, danh t chuy n m n hay l ch n o c n i d ng ch i nh x c (l t y), nh ng h i nh th c c a n o gi p ta ỳ ỳ ngay ỳ c t i ng t ng ỳ c ng trong Anh, ti ng Ph p, ti ng Na-uy.

“C ng/m m” hay “c ng/nhu,” ch n o gi p ta li n t ng t i “hard/soft” nhanh h n? T y ng i. Nh ng ch Vi t v ch H n c ng l m t y u t c n c n nh c. Danh t chuy n m n d i l ng th ng c ng kh ng ti n.

C ng i cho “nguy n t ” l ch Vi t, “h ch t m” l ch VC. T i cho r ng c hai l ch Vi t, “nguy n t ” ỳ d ch “atomic,” “h ch t m”: “nuclear.” C ỳ c danh t Vi t t ng ỳ c ng v i t ng danh t qu c t , l m t i u c n th i t cho vi c gi o d ch, trao i, gi ng d y v d ch thu t. Ch “c n h ” Tr ng Sinh ng Sài Gòn tr c 75 ỳ d ng r i, nh ng kh ng ph bi n r ng, v ta kh ng c nhu c u (h i nh th c gia c n y ch h n ch ỳ v i n i nh C x Thanh ỳ, Chung c Nguy n V n Tho i, Chung c Nguy n Thi n Thu t). Nay ch ng ta nghe “c n h ” th cho l “t VC,” nh ng c l ch ng ta ch a c ch n o hay h n ỳ d ch “apartment.” “C n chung c ” kh ng n v c nhi u apartment kh ng n m trong chung c . “C n nh ” c ng kh ng n, v ỳ ỳ ỳ c d ng ỳ ch “house” ti ng Anh, “hus” ti ng Na-uy.

Ch “th ng tin” kh ng m i m g i v ỳ c hai mi n. Nh ng h i ngo i nhi u ng i d ng v i ch th ng tin trong c u sau: “M n bi t th m th ng tin xin li n l c v i S Di Tr .” B ngo i ta l y lu n r ng “th ng tin” l ỳ ng t , kh ng ỳ c d ng nh danh t . Nh ng nguy n do th c l ta kh ng th i ch d ng c i g i Vi t c ng m t y u v o. Th ng d ch vi n ỳ ỳ s a l i. “M n bi t th m chi ti t...” h c “M n bi t th m tin t c...” Nh ng trong b ng anh th ng d ch vi n ngh r ng ch n o ph i ra ch ỳ - details: chi ti t, news: tin t c v information: th ng tin. Anh ta c ng d bi t r ng ch th ng tin c th v a d ng l m danh t v a l m ỳ ng t .

Tr c khi b c m t ch d , n n ỳ ng m t ch hay h n Cloning l m t l n h v c khoa h c m i m . Trong n c d ch cloning: nh n b n v t i nh . Th t kh hi u, ph i ng i ph n t i ch m t h i m i v l ra l : l m ra nhi u b n sao, kh ng qua ỳ c ng truy n gi ng. Nh ng c l c nh chuy n m n trong n c sao ch p ch T u, n n b n ch th n i om, ch a k nhi u ng i gi t m i nh khi nghe nh m ch “nh n b n v t i nh ng i.” V ch “nh n” trong ti ng Vi t c ít nh t hai ngh i: ng i v l m ra nhi u, ng i h n kh ng r ng ph i b ng m y ph t t h i - l y con ng i l m g c m l i kh ng c t i nh ng i, l th n o? M t ch g y b i r i kh ng c n th i t l m t ch kh ng ỳ t.

Khi c m th y m t ch d ch kh ng hay, t i th ng th t d ch l i tr c khi ph b i nh . Tr ng h p cloning, t i d ch th l “sao sinh v t.” T ỳ ỳ ra “human cloning: sao ng i,” Dolly l m t con “c u sao - cloned sheep.” Hi n tr n th gi i ch a c “ng i sao” v ch a ỳ c p ỳ “sao ng i.” “Processing” (Na-uy: behandling) l m t ch t i ch u thua kh ng d ch ỳ c n u kh ng d ng

Chiêu hồi ngôn ngữ

Tâm Thanh (Na Uy)

Th 14 Ng 12 N 2011 07:12

ch "x lý." Text processing: trong n c d ch "x lý văn bản," ch a có ch nào h p h n. Có ng i đ ngh "so n th o văn bản," nh ng so n th o là vi t ý ra i, còn đ a i lên ch và trình bày trên máy vi tính, là vi c khác. V n đ ph c t p h n n a khi ta c n di n t b ng m t danh t chung cho c m t ti n trình – l y thí d ngh m c – bào, đánh bóng, quang d u m t t m ván mà ti ng Na-uy g i là behandle và ti ng Anh treat, thì có l không tránh đ c ch "x lý." M t s t đ i n d ch là "ch bi n," tôi th y có lúc h p, có lúc không. Không h p trong tr ng h p "Inmate Processing Center" không th d ch là "Trung tâm ch bi n tù nhân" đ c.

Cá nhân tôi đã dùng ch "x li u" thay cho các tr ng h p ph i dùng "x lý" (nh khoa h c, c khí, hành chánh). Còn th ng ngày, ch "li u" là tuy t nh t, thí d v nói v i ch ng, "Anh c lo đ a con đi h c đi, c m đ em li u."

M t ch khác, "k toán s nghi p" trong n c dùng đ ch k toán c a các t ch c b t v i. Tôi th y khó hi u nh ng không hi u ý ch "s nghi p" mu n nói gì, nên không dám phê bình.

Thái đ v i ti ng lóng

Cũng c n vài hàng cho ti ng lóng. M i th i, m i môi tr ng xã h i có cách ra đ u riêng v i nhau, vì th có ti ng lóng. Vài ti ng lóng đ i n hình c a th i đ i kinh t t b n theo đ nh h ng xã h i ch nghĩa là: đ i gia, đ kh ng, hàng đ c, đ đ u, chân dài (l y cái c ng đ đo toàn di n nhan s c - m t đ i u vô lý, nh ng ti ng lóng không có lý lu n, nó đ c quăng vào m t môi tr ng, thích h p thì t n t i), máu (mê), ph t (ra ph t), bèo (r nh bèo). V i ti ng lóng, ta không c n khen chê, b i vì không có tiêu chu n khách quan.

"B o t n ti ng Vi t - không dùng ch VC"

Tôi hoàn toàn tán đ ng v th nh t - b o t n ti ng Vi t là m t s m ng cao c c a nh ng ng i may m n đ c h ng t do t t ng và phát bi u. Chính ta ph i tránh nh ng cái sai c a ng i c ng s n, vi t và nói m t th ti ng Vi t chu n và đ p. Qu ng bá sách v và t t ng truy n th ng Vi t Nam và th gi i nhân b n. Cho con em h c ti ng Vi t n i tr ng l p Vi t Nam. Tránh xa nh ng sinh ho t do c quan lãnh s Vi t c ng ch tr ng (ta không l ng đ c tác h i c a m t l p ti ng Vi t, m t khóa h c làm đ n trung thu hay m t tr i h e do Đ i S Quán Vi t c ng t ch c).

Nh ng tôi mu n c n th n v i v th hai: h u h t nh ng ch ta t ng là ch XHCH đ u là ti ng Vi t thu n túy. Ta không nên tránh né nh ng ti ng h đã dùng sai, mà c n "chiêu hồi" nh ng ngôn t y.

Đó là m t hành vi yêu n c trong t m tay c a chúng ta.

Oslo, mùa Đông 2011